

Bản án số: **103 /2021/DS-ST**

Ngày: 08 - 9 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Du

2. Ông Phạm Hồng Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST- DS ngày 04 tháng 01 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng vay tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ph, tên gọi khác (Lê Thị Ph) sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ 08, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2.Bị đơn: Bà Tô Thị Hồng V, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Số 04 đường V, tổ 19, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:c

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Bà Lê Thị Ph trình bày:

Vào ngày 01/7/2020 (âm lịch) tức ngày 19/8/2020 (dương lịch) bà có cho Bà Tô Thị Hồng V vay số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng), mục đích buôn bán làm ăn, có viết giấy vay tiền và hẹn trong thời gian 02 tháng, kể từ ngày vay (ngày 19/8/2020) có nghĩa là đến ngày 19 tháng 10 năm 2020 bà Vsẽ trả số tiền trên cho bà, nhưng đến hạn mà bà Vvẫn không chịu trả, bà đã nhiều lần yêu cầu bà Vthực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến thời điểm hiện nay bà Vvẫn chưa trả.

Vào ngày 13/8/2020 (âm lịch) tức ngày 31/8/2020 (dương lịch) bà có cho Bà Tô

Thị Hồng V vay số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng), mục đích buôn bán làm ăn, có viết giấy vay tiền và hẹn trong thời gian 02 tháng, kể từ ngày vay (ngày 31/8/2020) có nghĩa là đến ngày 31 tháng 10 năm 2020 bà Vsẽ trả số tiền trên cho bà, nhưng đến hạn mà bà Vvẫn không chịu trả, bà đã nhiều lần yêu cầu bà Vthực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến thời điểm hiện nay bà Vvẫn chưa trả.

Vào ngày 10/10/2019 (âm lịch) tức ngày 24/11/2020 (dương lịch) bà có cho Bà Tô Thị Hồng V vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), mục đích buôn bán làm ăn, có viết giấy vay tiền và hẹn trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày vay (ngày 24/11/2020) có nghĩa là đến ngày 04 tháng 12 năm 2020 bà Vsẽ trả số tiền trên cho bà, nhưng đến hạn mà bà Vvẫn không chịu trả, bà đã nhiều lần yêu cầu bà Vthực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến thời điểm hiện nay bà Vvẫn chưa trả.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vtrả lại số tiền gốc là 68.000.000đ (Sáu mươi tám triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 20/10/2020, Ngày 01/11/2020, ngày 05/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 08/9/2021) với mức lãi suất 10%/năm.

Đối với bị đơn Bà Tô Thị Hồng V: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Bà Tô Thị Hồng V nhưng Bà Tô Thị Hồng V cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 12 năm 2020 nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay theo giấy vay tiền vào các ngày 19/8/2020 (dương lịch), ngày 31/8/2020 (dương lịch), ngày 24/11/2020 (dương lịch). Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tiền.

[1.2]Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ: Số 04 đường V, tổ 19, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Bà Tô Thị Hồng V nhưng

Bà Tô Thị Hồng V vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Bà Tô Thị Hồng V

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của Bà Lê Thị Ph đòi Bà Tô Thị Hồng V trả số tiền 68.000.000đ, (Sáu mươi tám triệu đồng) HĐXX nhận thấy:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/8/2020 đến ngày 24/11/2020 Bà Lê Thị Ph cho Bà Tô Thị Hồng V vay 03 lần với tổng cộng số tiền 68.000.000đ, (Sáu mươi tám triệu đồng) cụ thể như sau:

Ngày 19/8/2020 bà Ph có cho bà Tô Thị Hồng V vay số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng), mục đích buôn bán làm ăn, có viết giấy vay tiền và hẹn trong thời gian 02 tháng, kể từ ngày vay (ngày 19/8/2020) có nghĩa là đến ngày 19 tháng 10 năm 2020 bà Vsẽ trả số tiền trên cho bà, nhưng đến hạn mà bà Vvẫn không chịu trả, bà Ph đã nhiều lần yêu cầu bà Vthực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến thời điểm hiện nay bà Vvẫn chưa trả.

Ngày 31/8/2020 bà Ph có cho Bà Tô Thị Hồng V vay số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng), mục đích buôn bán làm ăn, có viết giấy vay tiền và hẹn trong thời gian 02 tháng, kể từ ngày vay (ngày 31/8/2020) có nghĩa là đến ngày 31 tháng 10 năm 2020 bà Vsẽ trả số tiền trên cho bà, nhưng đến hạn mà bà Vvẫn không chịu trả, bà đã nhiều lần yêu cầu bà Vthực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến thời điểm hiện nay bà Vvẫn chưa trả.

Ngày 24/11/2020 bà Ph có cho Bà Tô Thị Hồng V vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), mục đích buôn bán làm ăn, có viết giấy vay tiền và hẹn trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày vay (ngày 24/11/2020) có nghĩa là đến ngày 04 tháng 12 năm 2020 bà Vsẽ trả số tiền trên cho bà, nhưng đến hạn mà bà Vvẫn không chịu trả, bà đã nhiều lần yêu cầu bà Vthực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến thời điểm hiện nay bà Vvẫn chưa trả.

Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc:

Căn cứ lời khai của đương sự, nội dung của 03 giấy vay tiền nêu trên, đây là các hợp đồng vay tiền, có thời hạn, nhưng không thỏa thuận lãi suất, có cơ sở xác định Bà Lê Thị Ph đã cho Bà Tô Thị Hồng V vay số tiền là 68 triệu đồng. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị Ph buộc Bà Tô Thị Hồng V phải trả nợ gốc 68 triệu đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với khoản tiền lãi:

HĐXX xét thấy:

Căn cứ giấy vay tiền vào ngày 19/8/2020 bà Ph có cho Bà Tô Thị Hồng V vay số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng), mục đích buôn bán làm ăn, có viết

giấy vay tiền và hạn trong thời gian 02 tháng, kể từ ngày vay (ngày 19/8/2020) có nghĩa là đến ngày 19 tháng 10 năm 2020 bà V sẽ trả số tiền trên cho bà Ph, nhưng đến hạn mà bà V vẫn không chịu trả, bà Ph đã nhiều lần yêu cầu bà V thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến thời điểm hiện nay bà V vẫn chưa trả, hợp đồng vay không thỏa thuận lãi suất nhưng bà V đã vi phạm cam kết, để bảo đảm quyền lợi cho bà Ph chấp nhận yêu cầu trả lãi của bà Ph đối với bà V buộc bà V trả lãi từ ngày 20/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (08/9/2021) với lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Lãi tính như sau:

$$24.000.000\text{đ (gốc)} \times 0,83\%/tháng \times 10 \text{ tháng} = 1.992.000 \text{ đồng}$$

$$24.000.000\text{đ (gốc)} \times 0,027\%/ngày \times 19 \text{ ngày} = 123.120 \text{ đồng}$$

Căn cứ giấy vay tiền vào ngày 31/8/2020 bà Ph có cho Bà Tô Thị Hồng V vay số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng), mục đích buôn bán làm ăn, có viết giấy vay tiền và hạn trong thời gian 02 tháng, kể từ ngày vay (ngày 31/8/2020) có nghĩa là đến ngày 31 tháng 10 năm 2020 bà V sẽ trả số tiền trên cho bà Ph, nhưng đến hạn mà bà V vẫn không chịu trả, bà Ph đã nhiều lần yêu cầu bà V thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến thời điểm hiện nay bà V vẫn chưa trả, hợp đồng vay không thỏa thuận lãi suất nhưng bà V đã vi phạm cam kết, để bảo đảm quyền lợi cho bà Ph chấp nhận yêu cầu trả lãi của bà Ph đối với bà V buộc bà V trả lãi từ ngày 01/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (08/9/2021) với lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Lãi tính như sau:

$$24.000.000\text{đ (gốc)} \times 0,83\%/tháng \times 10 \text{ tháng} = 1.992.000 \text{ đồng}$$

$$24.000.000\text{đ (gốc)} \times 0,027\%/ngày \times 07 \text{ ngày} = 45.360 \text{ đồng}$$

Căn cứ giấy vay tiền vào ngày 24/11/2020 bà Ph có cho Bà Tô Thị Hồng V vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), mục đích buôn bán làm ăn, có viết giấy vay tiền và hạn trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày vay (ngày 24/11/2020) có nghĩa là đến ngày 04 tháng 12 năm 2020 bà V sẽ trả số tiền trên cho bà Ph, nhưng đến hạn mà bà V vẫn không chịu trả, bà Ph đã nhiều lần yêu cầu bà V thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến thời điểm hiện nay bà V vẫn chưa trả, hợp đồng vay không thỏa thuận lãi suất nhưng bà V đã vi phạm cam kết, để bảo đảm quyền lợi cho bà Ph chấp nhận yêu cầu trả lãi của bà Ph đối với bà V buộc bà V trả lãi từ ngày 05/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (08/9/2021) với lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Lãi tính như sau:

$$20.000.000\text{đ (gốc)} \times 0,83\%/tháng \times 9 \text{ tháng} = 1.494.000 \text{ đồng}$$

$$20.000.000\text{đ (gốc)} \times 0,027\%/ngày \times 03 \text{ ngày} = 16.200 \text{ đồng}$$

Về lãi suất: Bà V phải trả cho bà P tổng cộng số tiền: 1.992.000 đồng + 123.120 đồng + 1.992.000 đồng + 45.360 đồng + 1.494.000 đồng + 16.200 đồng = 5.662.680 đồng. Như vậy bà V phải trả cho bà P cả gốc và lãi số tiền 68.000.000 đồng + 5.662.680 đồng = 73.662.680 đồng (Bảy mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm tám mươi đồng).

[3] Do chấp nhận yêu cầu của bà Phên Vân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 73.662.680 đồng x 5% = 3.683.134 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 280, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 147, 186, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị Ph tên gọi khác (Lê Thị Ph) đối với Bà Tô Thị Hồng V về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tiền”.

1. Xử Buộc Bà Tô Thị Hồng V phải trả cho Bà Lê Thị Ph tên gọi khác (Lê Thị Ph) số tiền là **73.662.680 đồng (Bảy mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm tám mươi đồng).**

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tô Thị Hồng V phải chịu là: 3.683.134 đồng (Ba triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn một trăm ba mươi bốn đồng).

Hoàn trả cho Bà Lê Thị Ph số tiền tạm ứng án phí 1.726.000 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0008606 ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

